

BTTP CH 19
7

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2019

Số: ~~2570~~/UBND-KT
V/v phê duyệt cấu hình cơ bản của
nhóm danh mục mua sắm tập trung

SỞ TƯ PHÁP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐẾN Số: 11826
Ngày: 04/7/19
Chuyển: 04/7/19
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi:

- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản;
- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- Ủy ban nhân dân các quận - huyện;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố;
- Các đơn vị vũ trang nhân dân;
- Các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

C. Hành, Nhi
(trình? khản?)

05.7.19

7/19

Xét báo cáo, đề xuất của Sở Tư pháp tại Công văn số 3381/STP-BTTP ngày 12 tháng 6 năm 2019 về việc phê duyệt cấu hình cơ bản của nhóm danh mục mua sắm tập trung năm 2019, Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo như sau:

1. Thống nhất ý kiến đề xuất của Sở Tư pháp về cấu hình cơ bản theo nhóm danh mục của 03 loại sản phẩm là: máy vi tính để bàn, máy điều hòa không khí, máy photocopy (Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

2. Căn cứ theo cấu hình cơ bản của nhóm danh mục về máy vi tính để bàn, máy điều hòa không khí và máy photocopy, các Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các đơn vị, tổ chức khẩn trương đăng ký nhu cầu mua sắm tập trung năm 2019 của đơn vị mình gửi về Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản để thực hiện theo quy định pháp luật.

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTUB: CT, PCT/KT;
- VPUB: CVP, PVP/KT;
- Phòng KT;
- Lưu: VT, (KT/Cg)./1

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Vĩnh Tuyền



PHỤ LỤC SỐ 01

Cấu hình cơ bản nhóm danh mục tài sản: **Máy tính để bàn**

(Đính kèm theo Công văn số **2570** /UBND-KT ngày **16** tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Tính năng kỹ thuật chi tiết	GIÁ THAM KHẢO (VNĐ)
Máy 1	MÁY BỘ ĐỂ BÀN DUAL CORE: - Bộ vi xử lý: $\geq$Intel® Pentium® G5400 (3M Cache, 3.6Ghz) - Bo mạch chủ: $\geq$Intel® H310; 4x DDR4 memory slots supporting up to 64GB; 2x PCIe 3.0 x16 slot (support x16 mode); 2x PCI slots; 1 x PS/2 keyboard & Mouse combo port; 4 x USB 2.0 ports; 2 x USB 3.1; 1 x com port; 1 x DisplayPort; 1 x HDMI™ port; 1 x DVI-D port; 1 x VGA port; 1 x LAN (RJ45) port; 3 x audio jacks; 4 x SATA 6Gb/s connectors; - Bộ nhớ: $\geq$4GB DDR4 Bus 2400Mhz - Điều khiển Video: Intel® UHD Graphics 610 - Ổ cứng: $\geq$ 1TB SATA3 7200Rpm - Âm thanh: 7.1-Channel High Definition Audio - Kết nối mạng: Gigabit LAN controller - Màn hình: $\geq$LED 21.5" Widescreen - Vỏ máy và nguồn: m.ATX w/500W - Bàn phím: standard chuẩn USB - Chuột: Optical chuẩn USB - Phần mềm diệt virus: Internet Security (Bản quyền) - Phụ kiện: CD Driver & Utilities, Mousepad - Hệ điều hành: Microsoft - Windows Pro 10 (bản quyền) - Thời hạn bảo hành: Tối thiểu 12 tháng	11.375.000
Máy 2	MÁY BỘ ĐỂ BÀN CORE I3: - Bộ vi xử lý: $\geq$Intel® Core™ i3-8100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) - Bo mạch chủ: $\geq$ Intel® H310; 4x DDR4 memory slots supporting up to 64GB; 2x PCIe 3.0 x16 slot (support x16 mode); 2x PCI slots; 1 x PS/2 keyboard & Mouse combo port; 4 x USB 2.0 ports; 2 x USB 3.1; 1 x com port; 1 x DisplayPort; 1 x HDMI™ port; 1 x DVI-D port; 1 x VGA port; 1 x LAN (RJ45) port; 3 x audio jacks; 4 x SATA 6Gb/s connectors; - Bộ nhớ: $\geq$4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz - Điều khiển Video: Intel® UHD Graphics 630 - Ổ cứng: $\geq$1TB SATA3 7200Rpm	12.647.000

	- Âm thanh: 7.1-Channel High Definition Audio - Kết nối mạng: Gigabit LAN controller - Màn hình: $\geq$LED 21.5" Widescreen - Vỏ máy và nguồn: m.ATX w/500W - Bàn phím: standard chuẩn USB - Chuột: Optical chuẩn USB - Phần mềm diệt virus: Internet Security (Bản quyền) - Phụ kiện: CD Driver & Utilities, Mousepad - Hệ điều hành: Microsoft - Windows Pro 10. (bản quyền) - Thời hạn bảo hành: Tối thiểu 12 tháng	
Máy 3	MÁY BỘ ĐỂ BÀN CORE I5: - Bộ vi xử lý: $\geq$ Intel® Core™ i5-8400 Processor (9M Cache, 2.8 GHz) - Bo mạch chủ: $\geq$ Intel® H310; 4x DDR4 memory slots supporting up to 64GB; 2x PCIe 3.0 x16 slot (support x16 mode); 2x PCI slots; 1 x PS/2 keyboard & Mouse combo port; 4 x USB 2.0 ports; 2 x USB 3.1; 1 x com port; 1 x DisplayPort; 1 x HDMI™ port; 1 x DVI-D port; 1 x VGA port; 1 x LAN (RJ45) port; 3 x audio jacks; 4 x SATA 6Gb/s connectors; - Bộ nhớ: $\geq$8GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz - Điều khiển Video: Intel® UHD Graphics 630 - Ổ cứng: $\geq$1TB SATA3 7200Rpm - Âm thanh: 7.1-Channel High Definition Audio - Kết nối mạng: Gigabit LAN controller - Màn hình: $\geq$LED 21.5" Widescreen - Vỏ máy và nguồn: m.ATX w/500W - Bàn phím: standard chuẩn USB - Chuột: Optical chuẩn USB - Phần mềm diệt virus: Internet Security (Bản quyền) - Phụ kiện: CD Driver & Utilities, Mousepad - Hệ điều hành: Microsoft - Windows Pro 10 (bản quyền) - Thời hạn bảo hành: Tối thiểu 12 tháng	14.862.000

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Ghi chú :

- Toàn bộ máy tính để bàn được sản xuất đồng bộ và phải được đăng ký thương hiệu và bảo hộ theo quy định của pháp luật Việt Nam, hoặc đã được đăng ký và hoàn tất các yêu cầu, điều kiện để cung cấp sản phẩm, dịch vụ (nếu có) theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Giá máy trên Bao gồm thuế GTGT, chi phí vận chuyển, lắp đặt tại đơn vị sử dụng và Giá bản quyền hệ điều hành Microsoft - Windows Pro 10 vĩnh viễn.



PHỤ LỤC SỐ 02

Cấu hình cơ bản nhóm danh mục tài sản: **Máy điều hòa không khí**
(Đính kèm theo Công văn số ~~2570~~ **2570** /UBND-KT ngày ~~16~~ **16** tháng 6 năm 2019
của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Tính năng kỹ thuật chi tiết	GIÁ THAM KHẢO (VNĐ)
Máy 1	Máy điều hòa nhiệt độ 2 mảnh loại treo tường Inverter 1.0 HP - Công suất lạnh (Btu/h): ≥ 8.500 - Công suất điện (W): ≤ 925 - Hiệu suất năng lượng ISEER (W/W): ≥ 3.6 - Dòng điện hoạt động (A): ≤ 5.2 - Máy nén loại: Rotary - Nguồn điện (V/Ph/Hz): 220V-240/1/50Hz, 1Ph - Lưu lượng gió (m^3/h): ≥ 550 - Sử dụng GAS: R410A/590g hoặc tương đương - Dàn nóng và dàn lạnh ống đồng. - Thời hạn bảo hành: Tối thiểu 24 tháng	10.600.000
Máy 2	Máy điều hòa nhiệt độ 2 mảnh loại treo tường Inverter 1.5 HP - Công suất lạnh (Btu/h): ≥ 10.500 - Công suất điện (W): ≤ 1220 - Hiệu suất năng lượng ISEER (W/W): ≥ 3.5 - Dòng điện hoạt động (A): ≤ 5.9 - Máy nén loại: Rotary - Nguồn điện (V/Ph/Hz): 220V-240/1/50Hz, 1Ph - Lưu lượng gió (m^3/h): ≥ 570 - Sử dụng GAS: R410A/780g hoặc tương đương - Dàn nóng và dàn lạnh ống đồng. - Thời hạn bảo hành: Tối thiểu 24 tháng	12.600.000
Máy 3	Máy điều hòa nhiệt độ 2 mảnh loại treo tường Inverter 2.0HP - Công suất lạnh (Btu/h): ≥ 17000 - Công suất điện (W): ≤ 1700 - Hiệu suất năng lượng ISEER (W/W): ≥ 3.5 - Dòng điện hoạt động (A) : ≤ 7.2 - Máy nén loại: Rotary	17.412.000

	- Nguồn điện (V/Ph/Hz): 220V-240/1/50Hz, 1Ph - Lưu lượng gió (m³/h): ≥ 606 - Sử dụng GAS: R410a/1210g hoặc tương đương - Dàn nóng và dàn lạnh ống đồng. - Thời hạn bảo hành: Tối thiểu 24 tháng	
Máy 4	Máy điều hoà nhiệt 2 mảnh loại treo tường Inverter 2.5HP - Công suất lạnh (Btu/h): ≥ 24000 - Công suất điện (W): ≤ 2150 - Hiệu suất năng lượng ISEER (W/W): ≥ 3.7 - Dòng điện hoạt động (A) : ≤ 9.9 - Máy nén loại: Rotary - Nguồn điện (V/Ph/Hz): 220V-240/1/50Hz, 1Ph - Lưu lượng gió (m³/h) ≥ 1100 - Sử dụng GAS: R410a/1480g hoặc tương đương - Dàn nóng và dàn lạnh ống đồng. - Thời hạn bảo hành: Tối thiểu 24 tháng	26.560.000
Máy 5	Máy điều hoà nhiệt độ tủ đứng 2.5Hp - Công suất lạnh ≥ 24000Btu - Công suất điện danh định (W): ≤ 2100 - Công suất điện tiêu thụ tối đa (W): ≤ 3300 - Hiệu suất năng lượng: $\geq 2,76$ - Dòng điện hoạt động (A): ≤ 11.1 - Máy nén: Rotary - Nguồn cấp (V/Ph/Hz): 220V-240V/1/50Hz - Lưu lượng quạt dàn lạnh (m³/h): ≥ 900 - Sử dụng GAS: R410A hoặc tương đương - Cánh tản nhiệt dàn nóng bằng nhôm, dàn lạnh, dàn nóng bằng ống đồng. - Thời hạn bảo hành: Tối thiểu 24 tháng	27.680.000
Máy 6	Máy điều hoà nhiệt độ âm trần (Cassette)2.5HP - Công suất lạnh ≥ 24.000 Btu - Công suất tiêu thụ danh định ≤ 2600W - Chỉ số EER: ≥ 2.82 - Độ ồn dàn lạnh Max: ≤ 40 dB(A) - Độ ồn dàn nóng: 62.4 dB(A) - Máy nén loại ROTARY hoặc SCROLL - Dòng điện hoạt động: ≤ 9.5 A - Nguồn cấp (V/Ph/Hz): 220-240V/1Ph/50HZ	28.790.000

	- Môi chất lạnh: R410A/1400g - Cánh tản nhiệt dàn nóng bằng nhôm, dàn lạnh, dàn nóng bằng ống đồng. - Thời hạn bảo hành: Tối thiểu 24 tháng	
--	---	--

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Ghi chú :

- Toàn bộ máy được sản xuất đồng bộ và phải được đăng ký thương hiệu và bảo hộ theo quy định của pháp luật Việt Nam, hoặc đã được đăng ký và hoàn tất các yêu cầu, điều kiện để cung cấp sản phẩm, dịch vụ (nếu có) theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Giá máy trên Bao gồm thuế GTGT, chi phí vận chuyển lắp đặt tại nơi đơn vị sử dụng nhưng không bao gồm vật tư phụ.



PHỤ LỤC SỐ 03

Cấu hình cơ bản nhóm danh mục tài sản: **Máy Photocopy**
(Đính kèm theo Công văn số 570 /UBND-KT ngày 26 tháng 6 năm 2019
của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Thông số kỹ thuật cơ bản	Mức giá tham khảo (VNĐ)
Máy 1	- Tốc độ sao chụp ≥ 20 bản/phút - Khổ giấy sao chụp: A3, A4, A5. - Sao chụp liên tục: ≥ 999 tờ - Độ phân giải: ≥ 600 dpi x 600dpi - Thu/ Phóng: 50% - 200% - Cổng kết nối: RJ 45, USB - Tính năng in/scan mạng - Khay tay: ≥ 100 tờ - Khay giấy vào: 1 khay ≥ 250 tờ - Vật tư tiêu hao: sử dụng cụm vật tư - Đảo mặt bản gốc - Đảo mặt bản sao - Bộ nhớ Ram: ≥ 128 MB - Màn hình điều khiển: LCD - Thiết bị kèm theo: 01 ống mực, cáp kết nối và sách hướng dẫn sử dụng - Thời hạn bảo hành: Tối thiểu 12 tháng	37.900.000
Máy 2	- Tốc độ sao chụp ≥ 25 bản/phút - Khổ giấy sao chụp: A3, A4, A5. - Sao chụp liên tục: ≥ 999 tờ - Độ phân giải: ≥ 600 dpi x 60dpi - Thu/ Phóng: 25% - 200% tăng từng 1% - Cổng kết nối: RJ 45, USB - Tính năng in/scan mạng - Khay tay: ≥ 100 tờ - Khay giấy vào: 2 khay ≥ 250 tờ/khay - Vật tư tiêu hao: sử dụng cụm vật tư - Đảo mặt bản gốc - Đảo mặt bản sao - Tốc độ scan trắng đen/màu: ≥ 40 bản/phút - Bộ nhớ Ram: ≥ 128 MB - Màn hình điều khiển: LCD - Thiết bị kèm theo: 01 ống mực, cáp kết nối và sách hướng dẫn sử dụng - Thời hạn bảo hành: Tối thiểu 12 tháng	52.688.000
Máy 3	- Tốc độ sao chụp ≥ 35 bản/phút - Khổ giấy sao chụp: A3, A4, A5, A6, B4, B5, B6 - Có tính năng in/scan - Sao chụp liên tục: ≥ 999 tờ	71.860.000

	- Độ phân giải: $\geq 600 \text{ dpi} \times 600 \text{ dpi}$ - Thu/ Phóng: 25% - 400% tăng từng 1% - Khay tay: ≥ 150 tờ - Khay giấy vào: 2 khay ≥ 250 tờ/khay - Bộ nhớ Ram: $\geq 4\text{GB}$ - Ổ Cứng: $\geq 250 \text{ GB}$ - Đảo mặt bản gốc - Đảo mặt bản sao - Tốc độ scan trắng đen/màu: ≥ 160 bản/phút - Vật tư tiêu hao: sử dụng cụm vật tư - Màn hình điều khiển: LCD cảm ứng - Thiết bị kèm theo: 01 ống mực, cáp kết nối và sách hướng dẫn sử dụng - Thời hạn bảo hành: Tối thiểu 12 tháng	
Máy 4	- Tốc độ sao chụp ≥ 45 bản/phút - Khổ giấy sao chụp: A3,A4,A5,A6,B4,B5,B6 - Có tính năng in/scan - Sao chụp liên tục: ≥ 9.99 tờ - Độ phân giải: $\geq 600 \text{ dpi} \times 600 \text{ dpi}$ - Thu/ Phóng: 25% - 400% tăng từng 1% - Khay tay: ≥ 150 tờ - Khay giấy vào: 2 khay ≥ 500 tờ/ khay - Đảo mặt bản gốc - Đảo mặt bản sao - Bộ nhớ Ram: $\geq 4\text{GB}$ - Ổ Cứng: $\geq 250 \text{ GB}$ - Tốc độ scan trắng đen/màu: ≥ 160 bản/phút - Vật tư tiêu hao: sử dụng cụm vật tư - Màn hình điều khiển: LCD cảm ứng - Thiết bị kèm theo: 01 ống mực, cáp kết nối và sách hướng dẫn sử dụng - Thời hạn bảo hành: Tối thiểu 12 tháng	84.928.000

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Ghi chú :

- Toàn bộ máy được sản xuất đồng bộ và phải được đăng ký thương hiệu và bảo hộ theo quy định của pháp luật Việt Nam, hoặc đã được đăng ký và hoàn tất các yêu cầu, điều kiện để cung cấp sản phẩm, dịch vụ (nếu có) theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Giá máy trên Bao gồm thuế GTGT, chi phí vận chuyển lắp đặt tại nơi sử dụng.